

Số: 498/QĐ-CDKTKT-ĐT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên K16 Hệ Cao đẳng chính quy
Đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Đợt tháng 03/2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD-ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 18/05/2020 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp năm học 2022 - 2023 họp ngày 09/03/2023;

Căn cứ kết quả học học tập của sinh viên;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT và Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành cho 219 sinh viên K16 hệ Cao đẳng chính quy gồm các ngành: Điện công nghiệp 71 sinh viên, Điện - Điện tử 91 sinh viên, Công nghệ thông tin 20 sinh viên, Thú y 7 sinh viên, Công nghệ ô tô 30 sinh viên; Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành cho 6 sinh viên ngành Kế toán (khóa học 2020 - 2023) do đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (có danh sách kèm theo).

Không công nhận tốt nghiệp đối với 74 sinh viên của khóa học trên do chưa hoàn thành chương trình đào tạo (có danh sách kèm theo).

Hoãn công nhận tốt nghiệp cho 04 sinh viên ngành Điện công nghiệp, Điện - Điện tử do có đơn xin học cải thiện điểm (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT, Trưởng phòng Công tác HSSV, Kế toán trưởng, các Khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- BGH (báo cáo);
- Phòng TH (đưa lên website);
- Lưu VT, P.ĐT-KH&QHQT.



T.S Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - ĐCN A - Ngành Điện công nghiệp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT120220652022700102	Ma Đình	Bằng	06/10/2002	84	6,23	2,01	Trung bình	
2	CDT1202206520227000053	Lý Văn	Biên	28/07/2002	84	7,17	2,75	Khá	
3	CDT12022065202270020	Lê Văn	Chính	27/11/2002	84	7,5	2,82	Khá	
4	CDT12022065202270062	Ma Tiến	Cường	14/06/2002	84	7,35	2,82	Khá	
5	DT12022065202270092	Phạm Thành	Công	21/09/2002	84	6,83	2,38	Trung bình	
6	CDT12022065202270059	Nguyễn Văn	Dũng	20/05/2002	84	7,5	2,89	Khá	
7	CDT12022065202270017	Đào Trọng	Dương	24/08/2002	84	8,04	3,24	Giỏi	
8	CDT12022065202270007	Nguyễn Văn	Dương	14/01/2002	84	6,97	2,61	Khá	
9	CDT12022065202270054	Ngô Anh	Đạt	12/02/2002	84	6,88	2,43	Trung bình	
10	CDT12022065202270013	Nguyễn Văn	Đăng	12/06/2002	84	6,52	2,18	Trung bình	
11	CDT120220652022700101	Tạ Đình	Đồng	13/09/2001	84	7,11	2,63	Khá	
12	CDT120220652022700107	Dương Công	Hiệp	06/07/2001	84	6,55	2,29	Trung bình	
13	CDT12022065202270029	Phạm Trung	Hiếu	02/01/2002	84	7,29	2,71	Khá	
14	CDT12022065202270001	Dương Việt	Hoàng	01/08/1999	84	7,8	3,11	Khá	
15	CDT12022065202270099	Vì Văn	Hoàng	26/11/2000	84	8,16	3,44	Giỏi	
16	CDT12022065202270060	Lý Văn	Huân	02/03/2002	84	7,13	2,62	Khá	
17	CDT12022065202270030	Phùng Đức	Huy	06/02/2002	84	6,57	2,24	Trung bình	
18	CDT12022065202270056	Nguyễn Ngọc	Huy	09/07/2002	84	7,25	2,74	Khá	
19	CDT12022065202270064	Ma Quang	Long	01/04/2002	84	7,98	3,13	Khá	
20	CDT12022065202270019	Lê Văn	Mạnh	20/05/2002	84	7,55	2,77	Khá	
21	CDT12022065202270061	Lưu Đức	Mạnh	31/08/2002	84	6,95	2,49	Trung bình	
22	CDT12022065202270037	Nhữ Văn	Nam	13/11/2002	84	6,7	2,36	Trung bình	
23	CDT12022065202270074	Phùng Anh	Quân	03/10/2002	84	8,14	3,32	Giỏi	
24	CDT12022065202270010	Dương Văn	Sinh	19/05/2002	84	6,92	2,54	Khá	
25	CDT120220652022700112	Lại Xuân	Sỹ	24/04/2002	84	7,24	2,71	Khá	

26	CDT12022065202270077	Nguyễn Doãn	Thiệu	17/11/2002	84	7,29	2,76	Khá	
27	CDT12022065202270066	Phùng Văn	Tú	22/05/2002	84	7,1	2,57	Khá	
28	CDT120220652022700104	Dương Văn	Tuấn	13/04/2002	84	6,61	2,33	Trung bình	
29	CDT12022065202270076	Đặng Văn	Tuấn	16/01/2002	84	6,85	2,48	Trung bình	
30	CDT120220652022700113	Phạm Hùng	Vĩ	17/12/2002	84	6,68	2,37	Trung bình	
31	CDT12022065202270003	Lê Văn	Việt	05/12/2002	84	7,85	3,14	Khá	
32	CDT12022065202270031	Đỗ Thanh	Vượng	13/01/2002	84	7,2	2,71	Khá	

Danh sách ấn định: 32 sinh viên

Trong đó:

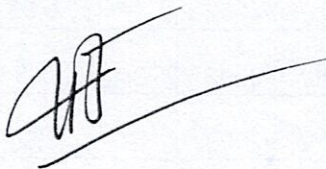
Xuất sắc 0

Giỏi 3

Khá 18

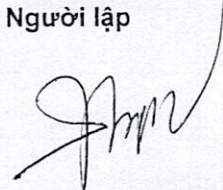
Trung bình 11

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

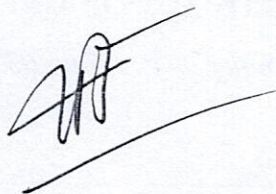
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - ĐCN A - Ngành Điện công nghiệp

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Lục Việt	Anh	08/06/1999	82	8,31	3,45	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Mạch điện-ELC231 ; chứng chỉ CCGDQP chưa đạt
2	Nguyễn Ngọc	Anh	09/06/2002	77	7,06	2,62	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (77/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(77/84: An toàn điện-ESA321 (chưa có điểm), Máy điện 1-EMA251
3	Nguyễn Văn	Bắc	22/05/2000	82	6,39	2,19	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Kỹ thuật số-DIG321 (0 0)); chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	Đỗ Văn	Bình	01/09/2002	80	6,19	2,05	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: PLC nâng cao-APS341 (3.60)); chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
5	Nguyễn Đức	Cảnh	09/03/2002	80	6,14	2,04	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: PLC nâng cao-APS341 (3.90)); chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
6	Vũ Văn	Công	14/01/2002	78	6,63	2,36	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (78/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(78/84: PLC cơ bản-BPS341 (0), Máy điện 2-ELM332 (2.50))]
7	Đinh Công	Doanh	06/10/2002	80	6,51	2,13	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: PLC nâng cao-APS341 (3.60))]
8	Nguyễn Thành	Duy	25/10/2002	84	6,53	2,25	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
9	Dương Văn	Đạt	03/09/2002	78	6,42	2,27	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (78/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(78/84: PLC cơ bản-BPS341 (0), Máy điện 2-ELM332 (3.10))]
10	Ma Thanh	Hiếu	23/11/2002	79	6,4	2,21	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(79/84: Trang bị điện 2-ELE342 (2.80), Kỹ thuật số-DIG321 (0 0))]
11	Lê Văn	Linh	01/05/2002	84	6,92	2,5	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
12	Lê Văn	Lượng	18/02/2001	80	6,18	2,13	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: PLC cơ bản-BPS341 (0)); chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
13	Ngô Văn	Ngọc	01/10/2002	80	6,69	2,49	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: PLC cơ bản-BPS341 (0))]
14	Đỗ Hồng	Quân	02/07/2002	80	6,78	2,46	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: Máy điện 2-ELM332 (3.60), Chính trị 2-POL141 (0))]
15	Dương Chính	Tĩnh	30/10/2002	79	6,67	2,44	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(79/84: Mạch điện-ELC231), Điện khí nén-PNE331(MD) (0.40))]
16	Đào Xuân	Trường	25/10/2002	84	7,34	2,74	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
17	Mông Chí	Tuấn	03/08/2002	79	6,02	1,77	kiến thức nghề nghiệp(79/84: Mạch điện-ELC231 (3.80), Trang bị điện 2-ELE342 (2.60)); ĐTK HE4 = 1.77

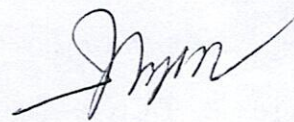
Danh sách ấn định: 17 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - ĐCN B - Ngành Điện công nghiệp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022065202270034	Dương Ngọc	Ban	31/07/1999	84	7,48	2,92	Khá	
2	CDT12022065202270025	Dương Ngọc	Chiến	04/06/2002	84	7,38	2,7	Khá	
3	CDT12022065202270051	Nguyễn Văn Nam	Chiều	11/09/2002	84	7,02	2,58	Khá	
4	CDT12022065202270044	Hoàng Hà Văn	Duy	07/05/2001	84	7,39	2,85	Khá	
5	CDT12022065202270067	Trần Quốc	Duy	22/10/2002	84	7,12	2,69	Khá	
6	CDT12022065202270070	Dương Nghĩa	Dương	15/11/2002	84	7,43	2,92	Khá	
7	CDT12022065202270115	Lê Văn	Dự	13/02/2002	84	6,81	2,49	Trung bình	
8	CDT12022065202270087	Nguyễn Văn	Đạt	06/04/2002	84	7,73	3,08	Khá	
9	CDT12022065202270043	Triệu Tiến	Đạt	10/07/2002	84	6,78	2,39	Trung bình	
10	CDT12022065202270049	Hoàng Hải	Đăng	06/04/2002	84	7,27	2,76	Khá	
11	CDT120220652022700106	Dương Duy	Đồng	25/09/2002	84	7,24	2,69	Khá	
12	CDT12022065202270063	Nguyễn Văn	Đức	05/07/2002	84	7,13	2,58	Khá	
13	CDT12022065202270069	Diệp Trường	Giang	19/05/2002	84	7,19	2,8	Khá	
14	CDT120220652022700117	Nhạc Xuân	Giang	28/06/2000	84	7,89	3,14	Khá	
15	CDT12022065202270015	Lưu Văn	Giáp	10/11/2002	84	6,74	2,24	Trung bình	
16	CDT12022065202270091	Nguyễn Trung	Hiếu	23/05/2002	84	7,05	2,61	Khá	
17	CDT12022065202270097	Nguyễn Văn	Hiếu	04/10/2002	84	6,6	2,35	Trung bình	
18	CDT12022065202270027	Trần Đức	Hoàn	24/08/2002	84	7,3	2,68	Khá	
19	CDT12022065202270079	Vương Văn	Hưởng	10/10/2002	84	7,02	2,67	Khá	
20	CDT120220652022700109	Hoàng Văn	Kiên	23/10/2002	84	7,1	2,61	Khá	
21	CDT12022065202270024	Nguyễn Văn	Kỳ	26/09/2002	84	7,75	3,11	Khá	
22	CDT12022065202270002	Hà Phi	Luân	01/09/1996	84	7,94	3,25	Giỏi	
23	CDT12022065202270028	Nguyễn Văn	Mong	08/12/2002	84	7,89	3,15	Khá	
24	CDT120220652022700118	Nịnh Công	Mùi	17/10/1998	84	8,27	3,39	Giỏi	
25	CDT12022065202270052	Vũ Văn	Nga	21/03/2002	84	8,22	3,4	Giỏi	

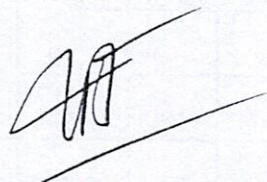
26	CDT12022065202270095	Trần Minh	Quang	03/06/2002	84	7,24	2,79	Khá	
27	CDT12022065202270094	Lưu Ngọc	Quyền	03/02/2002	84	7,62	3,05	Khá	
28	CDT120220652022700121	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	13/11/2001	84	7,5	2,98	Khá	
29	CDT12022065202270022	Ân Văn	Sơn	12/06/2002	84	7,66	3,04	Khá	
30	CDT12022065202270057	Đặng Xuân	Sơn	18/03/2001	84	7,5	2,89	Khá	
31	CDT12022065202270089	Lý Thanh	Sơn	02/09/2002	84	7,52	2,83	Khá	
32	CDT12022065202270023	Nguyễn Trung	Tá	23/07/2002	84	8,06	3,35	Giỏi	
33	CDT12022065202270026	Trần Văn	Thanh	20/07/2002	84	6,96	2,58	Khá	
34	CDT12022065202270080	Nguyễn Văn	Thiện	03/07/2002	84	7,06	2,58	Khá	
35	CDT120220652022700103	Nguyễn Văn	Thụy	12/10/2002	84	7,66	3,02	Khá	
36	CDT12022065202270098	Nguyễn Văn	Trần	27/02/2002	84	7,39	2,85	Khá	
37	CDT12022065202270081	Dương Văn	Trường	24/08/2002	84	7,65	2,9	Khá	
38	CDT12022065202270058	Trịnh Xuân	Tú	29/01/2002	84	6,34	2,04	Trung bình	
39	CDT120220652022700125	Dương Văn	Tuấn	24/11/2002	84	7,51	2,86	Khá	

Danh sách ấn định: 39 sinh viên

Trong đó:

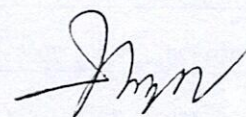
Xuất sắc 0
Giỏi 4
Khá 30
Trung bình 5

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

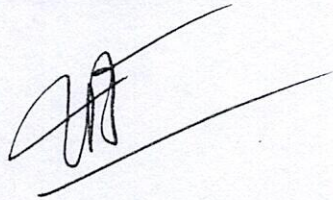
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - ĐCN B - Ngành Điện công nghiệp

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Diệp Văn	Anh	29/05/2002	68	5,54	2,05	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (68/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(68/84: Trang bị điện 1-ELE371 (0), PLC nâng cao-APS341 (0), Thực tập tốt nghiệp-INE451 (0))]; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
2	Trần Thế	Đạt	24/03/2001	79	6,37	2,29	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(79/84: Đo lường điện-EEM321 (0), Vật liệu và khí cụ điện-EMI231 (0))]; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
3	Nguyễn Văn	Hòa	23/10/2002	82	6,77	2,35	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(82/84: Kỹ thuật số-DIG321 (2.60))]; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
4	Trần Trọng	Phúc	11/11/1991	78	7,2	2,67	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (78/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(78/84: Cung cấp điện-EPS331 (2.50), Vật liệu và khí cụ điện-EMI231 (0))]
5	Nguyễn Mạnh	Quân	20/01/2002	72	6,71	2,46	thức nghề nghiệp(72/84: Tiếng Anh 1-FOL131 (3.60), Mạch điện-ELC231 (chưa có điểm), Điện tử công suất-POE321 (0), Đo lường điện-EEM321
6	Nguyễn Văn	Quỳnh	11/08/1998	77	7,06	2,49	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (77/84)[Khởi kiến thức nghề nghiệp(77/84: Đo lường điện-EEM321, Pháp luật-LAW121, Vật liệu và khí cụ điện-EMI231]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
7	Lê Phú	Vượng	23/11/1999	75	7,25	2,69	thức nghề nghiệp(75/84: Điện tử công suất-POE321 (0), Máy điện 2-ELM332, An toàn điện-ESA321 m), Kỹ thuật số-DIG321

Danh sách ấn định: 7 sinh viên

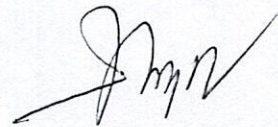
TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - KT - Ngành Kế toán tổng hợp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022063403010001	Ninh Thị Phương	Châm	20/07/2002	84	7,21	2,65	Khá	
2	CDT12022063403010008	Lưu Thị Ngọc	Hân	09/12/2002	84	8,38	3,36	Giỏi	
3	CDT12022063403010012	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/06/2001	84	8,06	3,17	Khá	
4	CDT12022063403010003	Ngô Thị	Sinh	29/12/2001	84	8,46	3,54	Giỏi	
5	CDT12022063403010002	Nguyễn Thu	Thảo	15/10/2001	84	7,9	3,13	Khá	
6	CDT12022063403010011	Lục Thị Hồng	Vân	22/01/1985	84	6,95	2,37	Trung bình	

Danh sách ấn định: 06 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

0

Giỏi

2

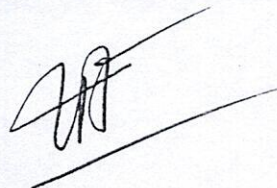
Khá

3

Trung bình

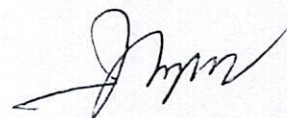
1

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

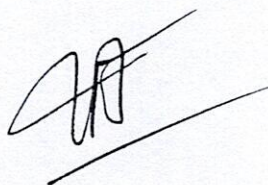
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - Kế toán - Ngành Kế toán tổng hợp

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Nguyễn Thị Kim	Thoa	13/03/2002	79	6,79	2,46	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (79/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(79/84: Kế toán doanh nghiệp 3-ACR351 (2.90))]

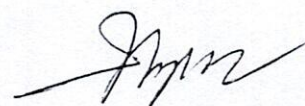
Danh sách ấn định: 01 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - CNTT - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022064802010035	Phan Quốc	Anh	27/07/2002	84	7,33	2,74	Khá	
2	CDT12022064802010003	Chu Văn	Chung	30/11/2000	84	8,94	3,77	Xuất sắc	
3	CDT12022064802010021	Nguyễn Thành	Đạt	11/11/2002	84	7,06	2,61	Khá	
4	CDT12022064802010025	Trịnh Nguyễn	Đông	02/12/2002	84	7,08	2,61	Khá	
5	CDT12022064802010026	Nguyễn Việt	Hà	25/04/2002	84	7,1	2,68	Khá	
6	CDT12022064802010022	Khổng Trung	Hiếu	07/12/2002	84	7,46	2,9	Khá	
7	CDT12022064802010006	Nguyễn Tiến	Hoàn	21/07/2002	84	8,09	3,33	Giỏi	
8	CDT12022064802010008	Phùng Văn	Huy	04/05/2002	84	7,35	2,79	Khá	
9	CDT12022064802010013	Dương Văn	Mạnh	10/02/2002	84	7,41	2,77	Khá	
10	CDT12022064802010029	Đặng Văn	Nghĩa	02/02/2002	84	7,84	3,11	Khá	
11	CDT12022064802010018	Hứa Thị	Nguyên	14/01/2000	84	8,62	3,56	Giỏi	
12	CDT12022064802010030	Nguyễn Tuấn	Nhật	11/12/2002	84	7,3	2,8	Khá	
13	CDT12022064802010011	Nguyễn Công	Nhuận	15/06/2001	84	8,4	3,51	Giỏi	
14	CDT12022064802010009	Mai Thị	Ninh	15/09/2002	84	8,15	3,31	Giỏi	
15	CDT12022064802010002	Ngô Gia Nhất	Sơn	11/07/2002	84	7,88	3,06	Khá	
16	CDT12022064802010028	Hoàng Thị Thanh	Trúc	16/12/2002	84	8,19	3,33	Giỏi	
17	CDT12022064802010005	Nguyễn Văn	Tú	14/05/2002	84	6,62	2,32	Trung bình	
18	CDT12022064802010027	Tạ Minh	Tuấn	04/11/2002	84	7,62	2,9	Khá	
19	CDT12022064802010024	Phạm Hoàng	Vũ	26/10/2002	84	6,62	2,24	Trung bình	
20	CDT12022064802010031	Phạm Long	Vũ	09/11/2000	84	8,08	3,23	Giỏi	

Danh sách ấn định: 20 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

1

Giỏi

6

Khá

11

Trung bình

2

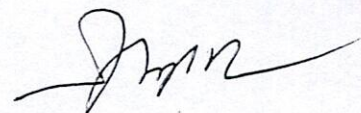
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

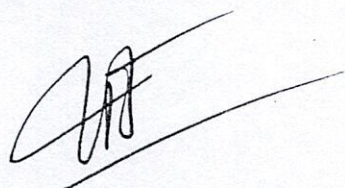
(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - CNTT - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Lê Xuân	Đức	19/04/2001	76	7,25	2,72	kiến thức nghề nghiệp(76/84: Tiếng Anh 1-FOL131), Toán cơ sở-BMA121 , Hệ điều hành Windows-OSW231(MD)1)); chứng chỉ
2	Lưu Thị Thu	Hằng	16/10/2005	26/28	7,14	2,65	Toán cơ sở-BMA121 chứng chỉ CCGDQP chưa đạt;
3	Trần Nguyễn Nhật	Linh	13/06/2005	26/28	7,17	2,73	Toán cơ sở-BMA121 chứng chỉ CCGDQP chưa đạt;
4	Đặng Khánh	Ly	11/06/2005	26/28	7,32	2,73	Toán cơ sở-BMA121 chứng chỉ CCGDQP chưa đạt;
5	Đặng Thị	Nguyệt	29/10/2005	26/28	6,79	2,27	Toán cơ sở-BMA121 chứng chỉ CCGDQP chưa đạt;
6	Lê Thị	Phương	10/04/2003	28	5,78	2,14	Chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
7	Đoàn Thu	Thảo	24/06/1979	68	6,68	2,52	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (68/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(68/84: Bảng tính Excel nâng cao (DN)-EAD331 (2.70), Quản trị hệ thống mạng máy tính (DN)-NAS341 (2.70), Chính trị 1-POL131, Lập trình Website (DN)-PWE331(MD)2 (2.20), Hệ điều hành Windows-OSW231(MD)1]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
8	Phan Thị Bảo	Yên	11/07/2005	26/28	6,96	2,54	Toán cơ sở-BMA121 chứng chỉ CCGDQP chưa đạt;

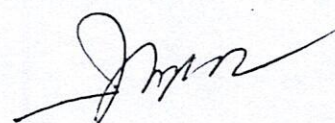
Danh sách ấn định: 08 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - TY - Ngành Thú y

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022066401010003	Dương Ngọc Khương	Duy	13/09/2002	84	6,95	2,57	Khá	
2	CDT12022066401010006	Lý Lan	Hồng	11/06/2002	84	7,24	2,73	Khá	
3	CDT12022066401010005	Khoàng Lan	Phương	03/10/2002	84	7,25	2,76	Khá	
4	CDT12022066401010001	Nông Thị	Thanh	16/09/2002	84	7,91	3,04	Khá	
5	CDT12022066401010011	Nguyễn Phương	Thảo	14/10/2002	84	7,86	3,13	Khá	
6	CDT12022066401010004	Đỗ Hữu	Thức	12/11/1996	84	7,61	2,96	Khá	
7	CDT12022066401010002	Giáp Văn	Ty	14/07/2002	84	7,62	2,96	Khá	

Danh sách ấn định: 7 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc

0

Giỏi

0

Khá

7

Trung bình

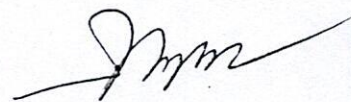
0

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

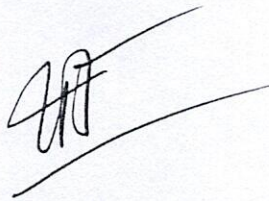
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - TY - Ngành Thú y

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Lê Ngọc	Hiệp	23/08/2005	19/26	7,08	2,79	Toán ứng dụng, Thực tập tốt nghiệp, chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
2	Vũ Quốc	Hùng	24/04/2002	81	6,53	2,36	kiến thức nghề nghiệp(81/84: Kiểm tra thịt và các súc phẩm khác-CMA331(MĐ) (0)); chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
3	Lê Quang	Huy	02/09/2002	19/26	6,86	2,42	Toán ứng dụng, Thực tập tốt nghiệp, chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	Trần Quang	Huy	24/08/2005	19/26	7,39	2,84	Toán ứng dụng, Thực tập tốt nghiệp, chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
5	Ma Thùy	Liên	23/09/2002	84	8,09	3,27	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	Nguyễn Hồng	Nhung	10/04/2005	17/26	7,46	2,79	tập tốt nghiệp, chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
7	Nguyễn Thanh	Tâm	26/05/2005	19/26	7,53	3,16	Toán ứng dụng, Thực tập tốt nghiệp, chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
8	Nguyễn Đức	Toàn	27/02/2005	19/26	7,03	2,47	Toán ứng dụng, Thực tập tốt nghiệp, chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 08 sinh viên

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - Đ-ĐT A - Ngành Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022065103030004	Hoàng Việt	Anh	07/06/2001	84	6,8	2,51	Khá	
2	CDT12022065103030011	Hoàng Văn	Bắc	27/06/2002	84	6,92	2,57	Khá	
3	CDT120220651030300112	Hà Hải	Bằng	02/11/2002	84	7,34	2,77	Khá	
4	CDT120220651030300119	Nguyễn Trọng	Bằng	11/01/2002	84	6,92	2,49	Trung bình	
5	CDT120220651030300145	Lý Phi	Cà	03/03/2001	84	6,58	2,24	Trung bình	
6	CDT12022065103030051	Tạ Quang	Cao	07/07/2001	84	6,43	2,2	Trung bình	
7	CDT12022065103030006	Tạ Văn	Dân	14/06/2002	84	6,55	2,31	Trung bình	
8	CDT120220651030300127	Vũ Quang	Duy	18/12/2002	84	6,8	2,43	Trung bình	
9	CDT120220651030300151	Đào Đức	Đức	16/08/2002	84	6,91	2,57	Khá	
10	CDT120220651030300109	Lê Trần	Đức	04/07/2002	84	7,66	2,98	Khá	
11	CDT120220651030300102	Đặng Xuân	Giang	27/08/2002	84	6,9	2,57	Khá	
12	CDT1202196510303S029	Dương Văn	Hải	25/03/1998	84	7,67	3,08	Khá	
13	CDT12022065103030084	Nguyễn Duy	Hậu	21/11/2002	84	6,53	2,24	Trung bình	
14	CDT12022065103030017	Nguyễn Đức	Hoàng	24/07/2002	84	6,72	2,51	Khá	
15	CDT120220651030300125	Hà Nam	Hồng	25/02/2002	84	6,7	2,29	Trung bình	
16	CDT120220651030300101	Lường Văn	Hùng	16/11/2002	84	7,13	2,52	Khá	
17	CDT120220651030300119	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/11/1998	84	6,92	2,48	Trung bình	
18	CDT120220651030300107	Nguyễn Quang	Hương	08/11/2002	84	7,48	2,93	Khá	
19	CDT12022065103030095	Nguyễn Hồng	Khải	19/07/2002	84	6,85	2,46	Trung bình	
20	CDT120220651030300129	Lý Đức	Kiên	02/08/2002	84	7,03	2,58	Khá	
21	CDT120220651030300126	Nguyễn Duy	Lam	19/12/2001	84	7,74	3,05	Khá	
22	CDT12022065103030065	Hoàng Đức	Long	02/03/2002	84	7,11	2,62	Khá	
23	CDT12022065103030001	Nguyễn Văn	Lư	13/08/2002	84	6,81	2,39	Trung bình	
24	CDT12022065103030009	Dương Như	Lực	01/05/1998	84	8,18	3,25	Giỏi	
25	CDT120220651030300111	Hoàng Văn	Minh	29/01/2002	84	7,77	3,11	Khá	

26	CDT120220651030300114	Hoàng Văn	Nam	28/06/2002	84	7,69	2,9	Khá	
27	CDT12022065103030096	Hoàng Chung	Phong	23/09/2002	84	7,91	3,15	Khá	
28	CDT120220651030300113	Hoàng Văn	Phúc	12/09/2002	84	6,92	2,54	Khá	
29	CDT120220651030300106	Trần Minh	Quang	26/09/2002	84	6,72	2,44	Trung bình	
30	CDT12022065103030050	Trương Xuân	Tài	28/02/2002	84	6,7	2,46	Trung bình	
31	CDT1202196510303S145	Vũ Mạnh	Thái	01/02/2000	84	6,99	2,5	Khá	
32	CDT12022065103030083	Ma Văn	Thắng	26/01/2002	84	7,33	2,75	Khá	
33	CDT12022065103030153	Ma Đình	Thắng	11/12/2002	82	6,84	2,52	Khá	
34	CDT1202196510303S066	Vũ Thị	Thu	26/11/2000	84	8,44	3,5	Giỏi	
35	CDT12022065103030093	Hoàng Đức	Thuận	21/09/2002	84	7,33	2,76	Khá	
36	CDT12022065103030043	Trần Văn	Thuận	21/12/1998	84	7,21	2,64	Khá	
37	CDT12022065103030080	Vũ Thị	Thương	13/04/2002	84	8,27	3,42	Giỏi	
38	CDT120220651030300118	Nguyễn Văn	Tốt	14/07/2001	84	7,01	2,51	Khá	
39	CDT12022065103030007	Hoàng Văn	Trà	12/10/2002	84	7,11	2,55	Khá	
40	CDT12022065103030005	Đặng Văn	Trường	07/05/2002	84	7,22	2,75	Khá	
41	CDT120220651030300157	Vũ Hữu	Trường	27/05/2002	84	7,17	2,69	Khá	
42	CDT120220651030300110	Hà Văn	Tú	11/07/2002	84	7,5	2,85	Khá	
43	CDT12022065103030075	Đào Quang	Tuấn	20/11/2001	84	7,11	2,76	Khá	
44	CDT12022065103030048	Trần Đức	Tuấn	19/05/2000	84	7,52	2,82	Khá	
45	CDT12022065103030067	Tạ Quốc	Việt	24/05/2002	84	7,8	3,08	Khá	

Danh sách ấn định: 45 sinh viên

Trong đó:

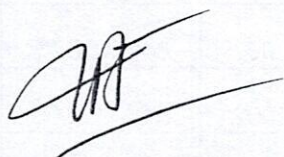
Xuất sắc 0

Giỏi 3

Khá 30

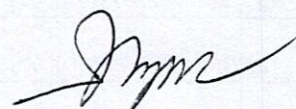
Trung bình 12

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

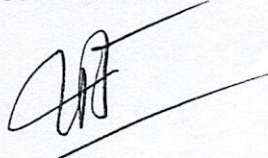
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - Đ-ĐT A - Ngành Điện - Điện tử

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Nguyễn Mạnh	Cường	27/01/2002	81	6,42	2,24	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Cung cấp điện (N)-PWS331 (3.90))]
2	Dương Văn	Giang	20/06/2002	84	6,28	2,14	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
3	Dương Văn	Hòa	09/07/2002	81	7,11	2,58	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Cung cấp điện (N)-PWS331 (3.80))]
4	Hoàng Văn	Lân	06/06/2002	84	6,84	2,48	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
5	Lê Văn	Nam	17/10/2000	84	7,47	2,83	chứng chỉ CCGDQP chưa đạt; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	Hoàng Văn	Nhật	14/05/2002	82	6,38	2,15	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Tiếng Anh 2-FOL121 (3.70 3))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
7	Trần Văn	Nhật	08/07/2002	81	6,84	2,48	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Cung cấp điện (N)-PWS331 (2))]; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
8	Ma Vĩnh	Phúc	19/05/2002	81	6,78	2,55	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Kỹ thuật điện tử 2-EER332 (DN) (0))]; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
9	Dương Văn	Thủy	27/04/2002	82	6,48	2,23	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Autocad-CAD211(MD) (3.80))]; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
10	Phạm Quốc	Toàn	06/11/2002	83	6,84	2,54	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (83/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(83/84: Bài tập cơ sở kỹ thuật điện-PEL211 (2.20 0))]
11	Dương Hồng	Tuấn	30/05/2002	84	6,62	2,29	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
12	Nông Văn	Tường	09/10/2002	82	6,41	2,3	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Lý thuyết điều khiển tự động-TAC321 (0))]
13	Ngô Đức	Việt	21/10/2002	84	7,13	2,65	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 13 sinh viên

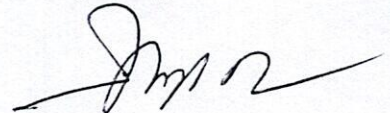
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - Đ-ĐT B - Ngành Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022065103030091	Mai Việt	Anh	20/07/2002	84	7,12	2,63	Khá	
2	CDT120220651030300156	Tạ Văn	Bắc	25/06/2001	84	6,77	2,36	Trung bình	
3	CDT12022065103030061	Nguyễn Phúc	Bền	26/07/2002	84	6,77	2,5	Khá	
4	CDT12022065103030077	Tạ Văn	Chiến	27/07/1998	84	8,85	3,88	Xuất sắc	
5	CDT12022065103030058	Nguyễn Thành	Công	23/09/2002	84	6,75	2,39	Trung bình	
6	CDT12022065103030069	Hà Văn	Cường	22/12/2001	84	6,86	2,51	Khá	
7	CDT120220651030300146	Nguyễn Văn	Duẩn	18/06/2002	84	7,53	2,83	Khá	
8	CDT120220651030300132	Phạm Anh	Dũng	10/10/2002	84	7,38	2,9	Khá	
9	CDT12022065103030013	Nguyễn Văn	Dương	12/03/2000	84	7,96	3,23	Giỏi	
10	CDT12022065103030044	Phạm Văn	Đức	24/11/2002	84	6,84	2,46	Trung bình	
11	CDT12022065103030076	Nguyễn Văn	Hiếu	09/12/2001	84	8,25	3,42	Giỏi	
12	CDT12022065103030158	Nguyễn Văn	Hiếu	13/01/2002	84	7,23	2,69	Khá	
13	CDT12022065103030047	Đinh Huy	Hoàng	11/09/2002	84	6,48	2,24	Trung bình	
14	CDT12022065103030073	Nguyễn Quang	Hoàng	10/09/2001	84	7,18	2,7	Khá	
15	CDT12022065103030053	Lê Trường	Huy	13/04/2000	84	6,69	2,45	Trung bình	
16	CDT120220651030300140	Dương Văn	Khang	28/10/1999	84	7,61	2,96	Khá	
17	CDT12022065103030029	Nguyễn Quý	Khang	01/05/2002	84	7,04	2,6	Khá	
18	CDT120220651030300136	Bàn Đức	Kiên	10/03/2002	84	6,94	2,55	Khá	
19	CDT12022065103030064	Đào Văn	Kiên	14/09/2000	84	6,32	2,07	Trung bình	
20	CDT120220651030300122	Nông Đình	Khải	28/11/2002	84	8,75	3,81	Giỏi	
21	CDT120220651030300138	Đào Quốc	Lập	18/10/2002	84	6,88	2,51	Khá	
22	CDT12022065103030027	Dương Hữu	Long	14/05/2002	84	6,76	2,45	Trung bình	
23	CDT12022065103030041	Nguyễn Việt	Long	26/07/2002	84	6,6	2,31	Trung bình	
24	CDT12022065103030040	Chu Đức	Mạnh	05/09/1999	84	7,64	3,05	Khá	
25	CDT12022065103030032	Trần Văn	Mạnh	19/10/2002	84	6,59	2,31	Trung bình	

26	CDT120220651030300135	Vy Đức	Mạnh	18/02/2002	84	7,02	2,61	Khá	
27	CDT12022065103030030	Chu Đức	Nam	01/09/2002	84	7,24	2,85	Khá	
28	CDT12022065103030054	Lăng Văn	Nam	18/03/2002	84	7,09	2,82	Khá	
29	CDT1202206510303S080	Luân Văn	Ngọc	15/10/1995	84	7,34	2,82	Khá	
30	CDT12022065103030024	Nguyễn Văn	Phương	24/07/2002	84	6,92	2,58	Khá	
31	CDT12022065103030060	Lý Hải	Quang	06/06/2002	84	6,98	2,67	Khá	
32	CDT12022065103030074	Hoàng Công	Quân	16/10/2001	84	6,76	2,33	Trung bình	
33	CDT12022065103030037	Kiều Hoàng	Quân	06/10/2001	84	7,35	2,83	Khá	
34	CDT12022065103030026	Lê Văn	Quyết	04/10/2002	84	7	2,56	Khá	
35	CDT12022065103030063	Tạ Văn	Quỳnh	19/12/2002	84	7,26	2,69	Khá	
36	CDT120220651030300105	Trần Văn	Quỳnh	25/09/2002	84	7,2	2,76	Khá	
37	CDT120220651030300147	Lê Xuân	Sao	02/07/2002	84	7,51	2,99	Khá	
38	CDT12022065103030046	Triệu Đức	Tài	20/01/1997	84	8,22	3,42	Giỏi	
39	CDT120220651030300123	Đào Duy	Thành	05/12/2002	84	7,48	2,82	Khá	
40	CDT120220651030300124	Vũ Đức	Tiến	13/08/2001	84	6,84	2,4	Trung bình	
41	CDT12022065103030028	Nguyễn Đức	Toàn	05/05/2001	84	8,17	3,33	Giỏi	
42	CDT1202206510303S037	Trần Đình	Tuấn	28/08/1998	84	7,5	2,95	Khá	
43	CDT12022065103030049	Nguyễn Văn	Tuyển	13/07/2002	84	7,2	2,69	Khá	
44	CDT12022065103030039	Hoàng Văn	Tuyển	06/03/2001	84	7,11	2,67	Khá	
45	CDT12022065103030052	Lường Trung	Việt	25/01/2001	84	8,45	3,52	Giỏi	
46	CDT120220651030300143	Ngô Văn	Việt	11/10/2002	84	7,29	2,75	Khá	

Danh sách ấn định: 46 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc 1

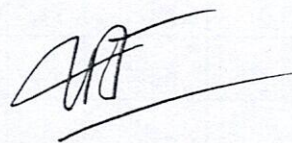
Giỏi 6

Khá 28

Trung bình 11

Hoãn CN 3

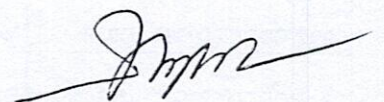
TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

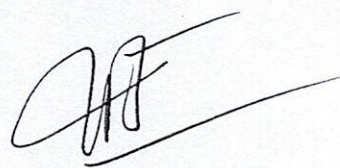
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - Đ-ĐT B - Ngành Điện - Điện tử

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Dương Hoàng	Anh	21/02/2002	84	6,82	2,45	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
2	Lương Quang	Cường	01/01/1999	74	6,15	2,2	kiến thức nghề nghiệp(74/84: Điện khí nén-PNE331(MD) (0.80), Kỹ thuật điện tử 1-EER241 (DN) (0.80), Kỹ thuật điện tử 2-EER332 (DN)
3	Nguyễn Khương	Duy	21/07/2001	84	6,4	2,2	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
4	Kiều Minh	Đức	26/03/2002	76	5,7	1,82	kiến thức nghề nghiệp(76/84: Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm(Đ-ĐT)-EET451 (0), Kỹ thuật điện tử 2-EER332 (DN) (1.50)); ĐTK HE4 = 1.82;
5	Triệu Xuân	Hanh	01/01/2002	84	6,19	2	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	Dương Văn	Hào	13/10/2002	80	5,97	1,9	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: Kỹ thuật điện tử 1-EER241 (DN) (0.80)); ĐTK HE4 = 1.90
7	Hoàng Đức	Khải	01/11/2001	84	6,45	2,21	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt; chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
8	Bàn Đức	Lâm	04/11/2002	82	6,72	2,33	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Đo lường điện-MET331(MD)
9	Đỗ Thành	Long	21/11/2002	80	6,06	2,04	kiến thức nghề nghiệp(80/84: Autocad-CAD211(MD) (3.40), Đo lường điện-MET331(MD) (0))]
10	Vũ Anh	Minh	20/12/2002	84	6,33	2,02	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt

Danh sách ấn định: 10 sinh viên

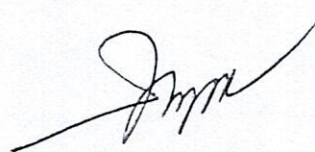
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - Ôtô A - Ngành Công nghệ Ôtô

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022065102160029	Dương Đình Tuấn	Anh	26/05/2002	84	7,05	2,55	Khá	
2	CDT12022065102160065	Lưu Công Kỳ	Anh	12/10/2002	84	6,46	2,2	Trung bình	
3	CDT12022065102160049	Đồng Khương	Duy	30/07/2002	84	7,23	2,68	Khá	
4	CDT12022065102160023	Đào Văn	Dương	08/03/2002	84	7,9	3,15	Khá	
5	CDT12022065102160038	Lý Thanh	Dương	25/03/2002	84	7,97	3,18	Khá	
6	CDT12022065102160056	Nguyễn Tiến	Đạt	19/11/2002	84	8,28	3,31	Giỏi	
7	CDT12022065102160005	Tổng Minh	Đức	23/03/2002	84	6,47	2,18	Trung bình	
8	CDT12022065102160054	Trương Trung	Đức	19/04/2002	84	6,7	2,43	Trung bình	
9	CDT12022065102160003	Nguyễn Văn	Hải	12/04/2002	84	8,16	3,27	Giỏi	
10	CDT12022065102160020	Dương Đình	Huân	06/11/2002	84	7,53	3	Khá	
11	CDT12022065102160011	Đào Đức	Hùng	27/09/2002	84	6,61	2,36	Trung bình	
12	CDT12022065102160063	Thái Ngô	Hùng	29/03/2002	84	7,25	2,74	Khá	
13	CDT12022065102160052	Trần Văn	Huy	22/06/2002	84	6,82	2,4	Trung bình	
14	CDT12022065102160032	Bàn Đức	Long	20/09/2002	84	7,28	2,81	Khá	
15	CDT12022065102160013	Lương Thái	Nguyên	07/10/2002	84	7,65	3,01	Khá	
16	CDT12022065102160045	Trần Văn	Nguyên	17/11/2002	84	7,07	2,64	Khá	
17	CDT12022065102160075	Nguyễn Viết	Nhâm	09/08/2002	84	7,55	2,86	Khá	
18	CDT12022065102160057	Nguyễn Hoàng	Phi	20/09/2002	84	7,25	2,64	Khá	
19	CDT12022065102160007	Ngô Văn	Quang	20/03/2002	84	7,51	2,8	Khá	
20	CDT12022065102160050	Nguyễn Văn	Quang	22/10/2002	84	6,45	2,26	Trung bình	
21	CDT12022065102160040	Dương Văn	Quảng	12/07/2002	84	6,5	2,21	Trung bình	
22	CDT12022065102160053	Nguyễn Văn	Quỳnh	25/07/2002	84	6,94	2,65	Khá	
23	CDT12022065102160067	Trần Văn	Quỳnh	27/11/2002	84	7,49	2,93	Khá	
24	CDT12022065102160044	Lưu Quang	Thành	08/10/2001	84	7,39	2,88	Khá	
25	CDT12022065102160059	Tô Văn	Thịnh	04/02/2001	84	7,38	2,73	Khá	

26	CDT12022065102160012	Nguyễn Ngọc	Thức	06/12/2001	84	7,84	3,17	Khá	
27	CDT12022065102160061	Liều Văn	Thọ	17/03/2001	84	7,72	3,04	Khá	
28	CDT12022065102160071	Hoàng Lương	Tuấn	28/01/2002	84	7,69	2,86	Khá	
29	CDT12022065102160058	Hoàng Tiến	Tùng	20/10/2001	84	6,82	2,39	Trung bình	
30	CDT12022065102160009	Lãnh Văn	Tùng	23/09/2002	84	8,14	3,27	Giỏi	

Danh sách ấn định: 30 sinh viên

Trong đó:

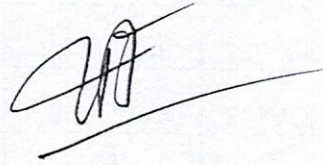
Xuất sắc 0

Giỏi 3

Khá 19

Trung bình 8

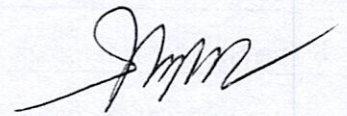
TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN K16 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

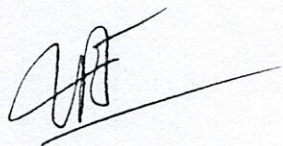
(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CD - CN ô tô A - Ngành Công nghệ ô tô

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Lý Quang	Anh	11/02/2001	79	6,24	2,15	kiến thức nghề nghiệp(79/84: Vẽ kỹ thuật-TED231 (1.30), Pháp luật-LAW121; chứng chỉ CCGDTC chưa đạt
2	Đặng Thanh	Bình	31/10/2002	84	7,44	2,82	chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
3	Nguyễn Xuân	Huy	22/07/2002	81	6,76	2,52	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (81/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(81/84: Tiếng Anh 1-FOL131
4	Bùi Tùng	Lâm	14/05/2000	80	6,58	2,23	kiến thức nghề nghiệp(80/84: Vật liệu Cơ khí-MEN221 , Pháp luật-LAW121)); chứng chỉ CCGDQP chưa đạt
5	Bế Văn	Quyển	14/01/2002	84	7,82	3,02	chứng chỉ CCNNA2 chưa đạt
6	Nguyễn Đình	Thức	20/12/2002	59	5,17	1,86	Xin xét TN hệ Trung cấp nhưng còn nợ VKT
7	Ngô Anh	Tú	28/11/2002	82	6,28	2,07	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Chính trị 1-POL131 (2.40))]; chứng chỉ CCTHIC3 chưa đạt
8	Nguyễn Trọng	Tuấn	16/09/2002	78	6,52	2,33	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (78/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(78/84: SC-BD hệ thống truyền lực-RTS341 (2.40), Pháp luật-LAW121 (0))]
9	Ngô Văn	Vinh	22/02/2002	82	7,25	2,68	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(82/84: Pháp luật-LAW121 (0))]

Danh sách ấn định: 9 sinh viên

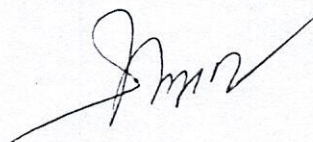
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền



DANH SÁCH SINH VIÊN K16 HOÀN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

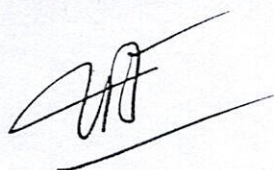
(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10 tháng 03 năm 2023)

Lớp: K16 CĐ - Đ-ĐT B - Ngành Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Lý do	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT12022065202270039	Nguyễn Văn	Quân	23/11/2002	84	6,83	2,49	Có đơn học cải thiện	K16 ĐCN A
2	CDT12022065103030059	Tô Văn	Dương	02/01/2002	84	6,78	2,38	Có đơn học cải thiện	K16 Đ-ĐT B
3	CDT12022065103030081	Phạm Văn	Tiến	18/08/2002	84	6,91	2,49	Có đơn học cải thiện	K16 Đ-ĐT B
4	CDT12022065103030098	Nguyễn Minh	Tuấn	19/09/2002	84	6,7	2,38	Có đơn học cải thiện	K16 Đ-ĐT B

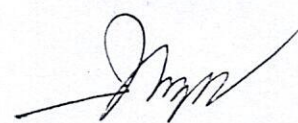
Danh sách ấn định: 04 sinh viên

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 03 năm 2023
Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền